

**TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN**  
**TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở MIỀN NAM**  
**TRƯỚC NGÀY GIẢI PHÓNG (30 THÁNG 4 NĂM 1975)**

NGUYỄN VĂN HÀM<sup>+</sup>

Trong hệ thống chính trị ở miền Nam thời kỳ thống trị của Mỹ Ngụy (1954-1975), thì hệ thống bộ máy chính quyền giữ vai trò cực kỳ quan trọng và chi phối toàn bộ tình hình nội trị, ngoại giao. Trong thời kỳ này, ở miền Nam đã diễn ra cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt giữa một bên là đại đa số nhân dân và một bên là thiểu số bọn phản động thân Mỹ dưới các kiểu khác nhau: chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ, chiến tranh Việt Nam hóa. Toàn bộ hệ thống chính trị mà trước hết và quan trọng nhất là bộ máy Nhà nước của ngụy quyền Sài gòn đã được xây dựng và tổ chức nhằm phục vụ cho mục đích chiến tranh là trọng tâm. Bài báo này bước đầu nghiên cứu hai vấn đề sau đây:

1. Bộ máy chính quyền Sài gòn (1954-1975).
2. Một số vấn đề nhận xét bước đầu.

Những tổ chức khác thuộc hệ thống chính trị sẽ được đề cập ở những bài sau.

**I. Bộ máy chính quyền Sài gòn (1954-1975)**

1.1. Vào đầu những năm 50, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và bọn tay sai đã đi vào giai đoạn giành thắng lợi quyết định. Chiến cục Đông Xuân năm 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện biên phủ thắng lợi vang dội đã buộc đế quốc Pháp và tay sai ký kết Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Nhưng trên thực tế, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã có những hành động phá hoại Hiệp định Giơnevơ từ lúc nó chưa được ký kết chính thức vào ngày 20 tháng 7 năm 1954. Ở miền Nam lại lợi dụng sự thất bại không thể tránh khỏi của đế quốc Pháp, chủ nghĩa đế quốc Mỹ can thiệp ngày càng sâu với ý đồ hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 16 tháng 6 năm 1954, chúng buộc Bảo Đại Quốc trưởng bù nhìn ký Sắc lệnh số 38-QT chỉ định Ngô Đình Diệm con bà của Mỹ làm Thủ tướng Chính phủ đề lập Nội các mới. Ba ngày sau, ngày 19 tháng 6 năm 1954, tại Paris, Bảo Đại ký Dụ số 15 ủy nhiệm cho Ngô Đình Diệm, Thủ tướng

---

(+) PGS. Đại học Tổng hợp Hà Nội

Chính phủ toàn quyền về quân sự và dân sự. Như vậy, lực lượng mới thân Mỹ đã thực sự trở thành công cụ chống lại sự nghiệp đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà của nhân dân ta.

Ngày 26 tháng 10 năm 1955, Bảo Đại ký Hiến ước tạm thời số 1 chuyển chính quyền thuộc địa nửa phong kiến sang dần chế độ cộng hòa theo hướng phát triển tư bản chủ nghĩa. Trong đạo Dụ này cũng đề ra nhiệm vụ xúc tiến soạn thảo một bản Hiến pháp để trình Quốc hội thảo luận và thông qua. Như vậy lực lượng thân Mỹ ở miền Nam trù tính ngay đến việc thiết lập từ vĩ tuyến quân sự tạm thời 17 trở vào một Quốc gia riêng rẽ. Đó là "Việt Nam Cộng hòa" và được mệnh danh là nền Đệ nhất Cộng hòa. Ngô Đình Diệm ráo riết hợp thức hóa điều này bằng Hiến pháp, đạo luật cơ bản của một Quốc gia. Ngày 26 tháng 10 năm 1956, tại Sài Gòn Ngô Đình Diệm đã công bố bản Hiến pháp đó. Hiến pháp ngày 26 tháng 10 năm 1956 của Diệm chủ yếu dập theo khuôn khổ Hiến pháp của nhiều nước phương Tây. Tổng thống và phó Tổng thống được bầu theo lối liên danh, nhiệm kỳ 5 năm, và có thể được tái cử một lần nữa (điều 30, 35). Thực chất Tổng thống điều hành toàn bộ hệ thống cơ quan hành pháp (có 12 Bộ). Quốc hội theo Hiến pháp này là cơ quan lập pháp và chỉ có 1 viện, bao gồm các Dân biểu bầu theo lối phổ thông trực tiếp và kín "Quốc hội biểu quyết các đạo luật" (điều 55). Về cơ quan tư pháp, trong thiên thứ 5 trình bày tổ chức hoạt động của cơ quan này trong 4 điều 70, 71, 72, 73.

Chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm chỉ tồn tại được không đầy 10 năm, cùng với bản Hiến pháp của nó. Do tính chất phản động và đối lập với đại đa số nhân dân miền Nam và cũng không đáp ứng được yêu cầu thống trị của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ, cho nên ngày 1 tháng 11 năm 1963, các lực lượng thân Mỹ hơn đã làm đảo chính lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Trong Tuyên cáo của Hội đồng quân nhân cách mạng (HĐQNCM) làm đảo chính nói rằng, quân đội đã "tiêu diệt một chế độ độc tài tham nhũng" <sup>(1)</sup>. Và trong Quyết nghị ngày 1 tháng 11 năm 1963 của HĐQNCM cũng vạch rõ: "Chính phủ của nguyên Tổng thống Ngô Đình Diệm đã bất lực... Những cơ cấu công quyền do ông Ngô Đình Diệm thiết lập đã mục nát, phản dân chủ, cần phải thay đổi tận cội rễ" <sup>(2)</sup>. Chế độ Ngô Đình Diệm đã cáo chung, kết thúc giai đoạn thứ nhất của chế độ nguy quyền Sài Gòn, còn đối với đồng bào miền Nam thì đây là giai đoạn đầy máu và nước mắt.

1.2. Sau khi lật đổ và phế truất tập đoàn gia đình trị của Ngô Đình Diệm, miền Nam bước vào giai đoạn càng không ổn định. Mọi quyền bính đều do lực lượng làm đảo chính thao túng. HĐQNCM được thành lập sau cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 do tướng Dương Văn Minh cầm đầu đã ban hành một loạt văn bản nhằm xóa bỏ toàn bộ cơ cấu chính quyền được thiết lập dưới thời Ngô Đình Diệm, bước đầu thiết lập một hệ thống cơ quan mới để điều hành chính quyền ở miền Nam. Trước tiên là Quyết nghị phế truất Ngô Đình Diệm và giải tán Chính phủ. Điều I của Quyết nghị viết: "Truất phế ông Ngô Đình Diệm và bãi bỏ chế độ Tổng thống", "giải tán Chính phủ do ông Ngô Đình Diệm lãnh đạo" (điều 2), "quyền hành pháp từ trước do chính phủ nắm giữ nay tạm thời do HĐQNCM đảm đương" (điều 3). Cũng trong Quyết nghị này còn ghi rõ: "Nay tạm ngưng áp dụng Hiến pháp ban hành ngày 26 tháng 10 năm 1956 (điều 1), "giải tán Quốc hội lập pháp bầu lên do cuộc phổ thông đầu phiếu ngày 27 tháng 9 năm 1963" <sup>(2)</sup>.

Mặt khác để quản lý đất nước khi không còn có Hiến pháp, HĐQNCM đã ban hành Hiến ước tạm thời số 1 ngày 4 tháng 11 năm 1963 chỉ rõ "Quốc gia Việt Nam vẫn là một nước Cộng hòa" (điều 1), quyền hành pháp tập trung vào HĐQNCM, Chủ tịch của Hội đồng này giữ vai trò như một nguyên thủ quốc gia. Theo Sắc lệnh số 1/TTP ngày 4 tháng 11 năm 1963 thì cơ cấu chính phủ lâm thời bao gồm 12 bộ. Nhưng cần lưu ý rằng, từ sau

khi lật đổ chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm cho đến khi chính quyền Sài Gòn do quân đội không chế ban hành Hiến pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967, tình hình miền Nam vẫn rất không ổn định, cuộc tranh giành quyền lực của bọn tướng tá vẫn rất quyết liệt; các cơ quan do quân đội lập nên đổ xuống liên tục làm cho tình hình vốn đã bất ổn định lại càng bất ổn định thêm. HĐQNCM được thành lập sau cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963, giải tán ngày 27-8-1964; Ban lãnh đạo lâm thời quốc gia và quân lực thành lập ngày 27 tháng 8 năm 1964, giải thể ngày 26-10-1964; Hội đồng quân lực Việt Nam cộng hòa (HĐQLVNCH) thành lập ngày 20 tháng 12 năm 1964 và giải tán ngày 5-5-1965; ở đây chưa kể đến các chính phủ lâm thời do quân đội thành lập cũng ở trong tình trạng lập nên đổ xuống liên tiếp. Tính bất ổn định là nét đặc trưng ở miền Nam trong giai đoạn này. Đề đối phó với tình hình nói trên, đế quốc Mỹ và lực lượng quân đội thân Mỹ đã đưa tướng Nguyễn Văn Thiệu lên lãnh đạo Đại hội đồng quân lực Việt Nam cộng hòa (ĐHĐQLVNCH) nhằm cố ổn định lại tình hình, tạo điều kiện thuận lợi để Mỹ và chư hầu đưa quân vào tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh cục bộ, chống lại ý nguyện hòa bình, thống nhất đất nước của nhân dân ta.

1.3. Cuộc khủng hoảng toàn diện của ngụy quyền Sài Gòn trong thời kỳ 1963-1967 đã làm cho đế quốc Mỹ và bọn tay sai hết sức lúng túng. Để khắc phục tình hình đó, ngày 5 tháng 4 năm 1966, Đại hội đồng quân lực Việt Nam cộng hòa (ĐHĐQLVNCH) quyết định triệu tập Hội nghị chính trị hiệp thương toàn quốc để xúc tiến việc thành lập Quốc hội lập hiến.

Ngày 11 tháng 9 năm 1966, chính quyền Sài Gòn bầu ra cái gọi là Quốc hội lập hiến, ngày 18 tháng 3 năm 1967, quốc hội trên đã họp và thông qua bản Hiến pháp gồm 9 chương, 117 điều. Ngày 1 tháng 4 năm 1967, Nguyễn Văn Thiệu ra Tuyên cáo công bố bản Hiến pháp nói trên. Bản Hiến pháp năm 1967 của Nguyễn Văn Thiệu vừa có những nét giống Hiến pháp Hoa Kỳ, lại vừa có những nét giống Hiến pháp của Pháp và nhiều nước tư bản chủ nghĩa khác. Hiến pháp xác lập nền Đế nhị cộng hòa do Nguyễn Văn Thiệu lập ra để phân biệt với nền Đế nhất cộng hòa do Ngô Đình Diệm lập nên. Tính bất ổn định vẫn là một biểu hiện rõ nét trong suốt giai đoạn gần 8 năm cầm quyền của Nguyễn Văn Thiệu. Trên 10 nội các phục vụ đắc lực cho cuộc chiến tranh từ chiến tranh cục bộ chuyển sang chiến tranh Việt Nam hóa đã thay nhau sụp đổ và cuối cùng ngày 30 tháng 4 năm 1975 trước sức tấn công như vũ bão của quân và dân miền Nam, toàn bộ máy cai trị của ngụy quyền Sài Gòn đã tan rã nhanh chóng không phương cứu chữa. Chế độ thực dân kiểu mới do Mỹ dựng lên ở miền Nam Việt Nam hơn 20 năm đã cáo chung, báo hiệu một thời kỳ mới trong tiến trình cách mạng của cả dân tộc ta.

## **II. Mấy vấn đề nhận xét bước đầu:**

2.1. Tính chất phát xít hóa, quân sự hóa và tập trung cao để đạt mục tiêu: chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống lại nhân dân miền Nam là biểu hiện rất rõ trong tổ chức và hoạt động của chính quyền Sài Gòn trong 20 năm tồn tại của nó. Trong cả ba giai đoạn tồn tại của nó từ năm 1954 đến năm 1975, mục đích và bản chất thì không có gì khác nhau cơ bản, song về hình thức tổ chức và phương thức hoạt động có thể có khác nhau đúng như V. I. Lênin đã viết: "Những hình thức của nhà nước tư sản thì hết sức khác nhau, nhưng thực chất chỉ là một. Chung quy lại thì tất cả những nhà nước ấy vô luận thế nào cũng tất nhiên phải là một nền chuyên chính tư sản" (3).

Giai đoạn từ năm 1954 đến khi quân đội làm đảo chính và tiêu diệt tập đoàn gia đình trị của Ngô Đình Diệm, mặc dầu tổ chức bộ máy nhà nước đã đi theo kiểu nhà nước của chế độ tư bản chủ nghĩa, song những tàn dư phong kiến vẫn còn khá đậm nét. Ngô Đình Diệm xây dựng Hiến pháp phỏng theo Hiến pháp nhiều nước phương Tây, có Tổng thống có quyền ấn định và điều hành toàn bộ chính sách đối nội và đối ngoại. Ngô Đình Diệm đã thao túng tất cả chính quyền miền Nam, cất nhắc, bố trí nhiều anh em ruột thịt, họ hàng thân cận vào tất cả các chức vụ then chốt quan trọng nhất. Đồng thời còn ban hành nhiều đạo luật phát xít như Luật 10-59 lê máy chém đi khắp miền Nam hòng tiêu diệt tất cả những ai muốn hòa bình thống nhất tổ quốc cũng như các phe phái đối lập.

Đề nắm chắc đến từng địa phương, Ngô Đình Diệm tổ chức chế độ đại diện chính phủ phụ trách từng khu vực gồm một số tỉnh với ba nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Với tư cách thanh tra, kiểm soát chặt chẽ tận cơ sở
- Làm chức năng phụ tá cho hành pháp Trung ương.
- Và có thể được Tổng thống giao cho thi hành những nhiệm vụ đặc biệt.

Mặc dầu vậy, chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn không thể nào đề bẹp được ý chí độc lập thống nhất của tuyệt đại đa số nhân dân, trái lại mâu thuẫn giữa nhân dân với tập đoàn thống trị ngày càng sâu sắc. Lợi dụng tình hình đó, quân đội đã nổi dậy làm đảo chính lật đổ và thẳng thừng kết tội chế độ Diệm: "... sự thối nát của chính phủ Ngô Đình Diệm, quân đội đã nhận thức được cần thiết phải giải thoát đồng bào để tiến tới một chế độ dân chủ thật sự, nên quân đội dưới sự lãnh đạo của HQNCM đã cương quyết vùng lên " (4).

Đề lấy lại lòng dân đã chán ngấy các chế độ tay sai thân Mỹ HQNCM đã ra sắc lệnh số 6-SL-CT ngày 16 tháng 11 năm 1963 thiết lập một ủy ban điều tra về các vụ tàn bạo đã gây ra từ ngày 26 tháng 10 năm 1955, Sắc lệnh số 7-SL-CT ngày 16 tháng 11 năm 1963 thiết lập một ủy ban điều tra về các tài sản do thể nhân hay pháp nhân thủ đắc một cách phi pháp (5), v.v... Tuy nhiên những việc làm mị dân này cũng không thể lường gạt được ai khi cơ quan nắm quyền cao nhất ở miền Nam lúc này là một Hội đồng gồm 12 sỹ quan cấp tướng thân Mỹ điều khiển.

Tuy nhiên, bộ máy quản lý đất nước và hầu hết do quân đội nắm giữ các chức vụ chủ chốt không thể kéo dài mãi. Vì vậy một Quốc hội lập hiến đã được bầu ra; Quốc hội đã ban hành bản Hiến pháp thứ hai ở miền Nam như phần một đã nêu. Nhưng chính quyền vẫn nằm trong tay quân đội với mục đích tiếp tục kéo dài cuộc chiến tranh với nhân hiệu "Việt Nam hóa chiến tranh".

Trên thực tế, bộ máy này vẫn không đáp ứng được yêu cầu bình định và làm chủ được tình hình miền Nam nhất là từ sau khi ký kết hiệp định Paris về Việt Nam.

2.2. Lợi ích của nhân dân ta và lợi ích của các lực lượng thân Mỹ là hoàn toàn đối lập nhau. Đối với nhân dân ta, hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Đồng bào cả nước ta đã hy sinh biết bao nhiêu xương máu mới giành lại được, kiên quyết đấu tranh đến cùng để bảo vệ những thành quả quý giá đó. Đặc biệt từ sau khi ký kết Hiệp định Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973 thì khí thế đấu tranh đòi hòa bình thống nhất nước nhà, lợi ích máu thịt của nhân dân cả hai miền Nam Bắc càng sôi động hơn. Điều này đe dọa sự tồn vong của tập đoàn thân Mỹ. Do đó, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã thi hành nhiều biện pháp, mà cái tổ hành chính và công vụ được

coi là một biện pháp hữu hiệu để lấy lại lòng dân. Chính quyền Sài Gòn chủ trương đưa mạnh cán bộ xuống tận cơ sở để tranh giành lại dân. Bốn biện pháp được thực thi ngay là:

- Cải tổ quyền hạn và trách nhiệm giải quyết các vấn đề cho dân.
- Cải tổ cơ cấu điều hành của chính quyền.
- Cải tổ vấn đề phân phối số lượng công chức, cán bộ.
- Cải tổ lề lối làm việc và tinh thần của cán bộ <sup>(6)</sup>

Trong chương trình cải tổ hành chính và công vụ, Nguyễn Văn Thiệu đặc biệt coi trọng hạ tầng, vì đây là nơi giành giật sự kiểm soát của cả ta và cả địch. Khi nói với cán bộ dưới quyền, Thiệu đã nhấn mạnh: "Mục tiêu tối hậu phải đạt cho kỳ được vào đầu năm 1974 là phải phục vụ ngay tại hạ tầng ấp, xã, khóm, phường một cách hữu hiệu và nhanh chóng" <sup>(7)</sup>. Song thực tế lịch sử đã diễn ra không như mong muốn của những kẻ rắp tâm đi ngược lại lợi ích cơ bản và thiêng liêng nhất của dân tộc là hòa bình thống nhất Tổ quốc.

2.3. Hơn hai thập kỷ tồn tại, hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền miền Nam đã ban hành hai bản Hiến pháp (1956 và 1967) đạo luật cơ bản nhất để làm căn cứ trị nước và cũng đã ban hành hàng trăm đạo luật khác như Dự số 15 ngày 19 tháng 6 năm 1954 của Bảo Đại ủy cho Ngô Đình Diệm toàn quyền về dân sự và quân sự. Luật số 2152. HP ngày 25 tháng 9 năm 1962, Hiến ước tạm thời ngày 4 tháng 11 năm 1963 của tướng Dương Văn Minh xác định quyền hành pháp của HĐQNCM, Luật số 1-74 ngày 22 tháng 1 năm 1974 tu chính Hiến pháp 1967... nhằm phục vụ cho việc quản lý, điều hành của các cấp chính quyền ở miền Nam.

Trong giai đoạn thứ nhất dưới thời thống trị của Ngô Đình Diệm, chính quyền miền Nam chuyển dần từ thuộc địa cũ sang thuộc địa kiểu mới. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã xây dựng Hiến pháp để làm căn cứ quản lý đất nước. Hiến pháp này chịu nhiều ảnh hưởng của Hiến pháp các nước phương Tây, có Nghị viện (1 viện), có Tổng thống là nguyên thủ quốc gia, có hệ thống cơ quan tư pháp và các chế định khác. Đến Hiến pháp năm 1967, bộ máy nhà nước xây dựng dựa trên nguyên tắc "tam quyền phân lập" và chịu sự chi phối, ảnh hưởng khá rõ nét của Hiến pháp Mỹ và tiếp cận với nền hành chính hiện đại của các nước phương Tây, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước của chính quyền miền Nam ngày càng đậm nét kiểu nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa. So với Hiến pháp năm 1956, Hiến pháp năm 1967 đã có nhiều tu chính và phát triển thêm. "Quyền hành pháp được quốc dân ủy nhiệm cho tổng thống" (điều 51) và được cử tri toàn quốc bầu lên theo lối phổ thông đầu phiếu trực tiếp và kín" (điều 52); "Quyền lập pháp được quốc dân ủy nhiệm cho quốc hội. Quốc hội gồm hai viện :Thượng nghị viện và hạ nghị viện" (điều 30) Dân biểu và nghị sỹ được quy định có nhiều điểm giống Hiến pháp Hoa kỳ. "Quyền tư pháp độc lập, được ủy nhiệm cho tối cao pháp viện và được hành xử bởi các thẩm phán xử án (điều 76). Ngoài ra, Hiến pháp năm 1967 của chính quyền Sài gòn còn quy định một số chế định khác như: Đặc biệt pháp viện, Giám sát viện và các Hội đồng: Hội đồng quân lực (điều 92), Hội đồng văn hóa giáo dục (điều 93, 94), Hội đồng kinh tế xã hội (điều 95, 96), Hội đồng các sắc tộc (điều 97, 98) v.v... <sup>(8)</sup>

Về mặt hình thức thể hiện trên Hiến pháp và một số đạo luật khác của chính quyền Sài gòn có những nhân tố hợp lý về mặt tổ chức và hoạt động, số lượng các bộ không nhiều, thời Diệm có khoảng 12 bộ, thời Nguyễn Văn Thiệu có 18 bộ <sup>(9)</sup>. Tất nhiên trong

quá trình vận hành, số lượng các bộ này có những thay đổi nhất định. Lưu ý rằng, số bộ phục vụ cho chiến tranh nhiều số bộ đảm trách về phát triển kinh tế còn ít. Nhìn chung các văn bản dưới luật quy định cụ thể, tránh được sự trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ giữa các bộ và tránh bỏ sót việc...<sup>(10)</sup>.

Tóm lại, tổ chức bộ máy chính quyền Sài Gòn trong hơn 20 năm tồn tại nó đã vận hành theo hướng nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa chính quy, với đội ngũ công chức được đào tạo; hệ thống các văn bản pháp luật đã được xem là căn cứ không thể thiếu trong quá trình hoạt động của nó. Bộ máy chính quyền này đã phục vụ đắc lực cho cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta, đi ngược lại lợi ích căn bản của cả dân tộc Việt Nam, cho nên nó đã sụp đổ nhanh chóng trước cuộc Tổng tấn công và nổi dậy của quân và dân miền Nam mùa xuân năm 1975.

## CHÚ THÍCH

(1) *Tuyên cáo của HDQNCM. Niên giám hành chính 1963, Học Viện Quốc gia hành chính. Sài Gòn, 1963, tr. XV*

(2) *Sách đã dẫn, tr. XIX và XX.*

(3) *V. I. Lênin toàn tập, tập 25, NXB Sự thật, H. 1963, tr. 481.*

(4) *Sđd, tr. XVII.*

(5) *Vụ chính quyền Ngô Đình Diệm đã đàn áp dã man các lực lượng yêu hòa bình và các lực lượng đối lập ở miền Nam VN.*

(6) *Phủ tổng ủy công vụ: Một năm cải tổ hành chính và công vụ (từ 10-7-1973 đến 10-7-1974). Sài Gòn, 1974, tr. 22.*

(7) *Sđd, tr. 22*

(8) *VNTTX: Văn kiện căn bản tổ chức công quyền Việt Nam, tập I Sài Gòn 1974, tr. 31-42*

(9) *Đó là các bộ: Bộ Ngoại giao, Quốc phòng, Nội vụ, Thông tin Chiêu hồi. Tài chính, Kinh tế, Tư pháp, Phát triển nông thôn, Cải cách điền địa và phát triển nông ngư nghiệp, Công chính và giao thông, Giáo dục, Y tế, Xã hội, Lao động, Cựu chiến binh, Bộ phát triển Sắc tộc, Bộ Đặc trách liên lạc Quốc hội.*

(10) *Có thể xem thêm một số văn bản dưới Luật của chính quyền Sài Gòn trong cuốn "Một năm cải tổ hành chính và công vụ". Sđd, Sài Gòn 1974.*